

MC-Proof PU 920

Sản phẩm chống thấm gốc Polyurethane Hybrid dạng lỏng, một thành phần, có độ đàn hồi cao và bám dính tốt.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Một thành phần, gốc Polyurethane Hybrid.
- Độ nhớt thấp, dễ thi công.
- Hàm lượng dung môi thấp.
- Bám dính tốt trên nhiều bề mặt vật liệu.
- Hàm lượng chất rắn cao tạo lớp màng chống thấm liền mạch và bền.
- Độ đàn hồi và tính năng tạo cầu vết nứt cực tốt (từ 3 đến 5mm).
- Chịu được nhiệt độ cao, môi trường đóng băng và tan băng.
- Có khả năng kháng hóa chất tốt.
- Tối ưu hóa tính năng thi công, có thể dùng con lăn, cọ quét, bàn chải và máy phun trên các bề mặt ngang và nghiêng.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Rất phù hợp cho việc chống thấm mái, khu trồng cây, ban công, lô gia, sân phơi, bể chứa nước thải,...
- Mặt cầu, tầng hầm, nền móng,...

LƯU Ý THI CÔNG:

- **Công tác chuẩn bị:**
 - **MC-Proof PU 920** có thể sử dụng trên bề mặt vật liệu khoáng, kim loại, nhựa và cả trên gỗ.
 - Các lớp nền phải chắc chắn, sạch sẽ, không bụi, dầu và bất cứ chất ô nhiễm nào khác (ví dụ: chất tháo khuôn, cặn xi măng).
 - Độ bền kéo bề mặt phải > 1.5N/mm². Độ ẩm của lớp nền không được vượt quá 10%. Các lỗ rỗng, vết lõm sâu > 5mm phải được lấp đầy bằng vữa sửa chữa chuyên dụng phù hợp (ví dụ: Nafufill KM 103).
 - Tại nơi tiếp giáp của sàn và tường phải được trét vữa để tạo độ cong để tránh nứt lớp màng chống thấm.
 - Trước khi thi công **MC-Proof PU 920**, các mối nối và vết nứt phải được xử lý. Với các vết nứt có rò rỉ nước có thể được xử lý bằng các sản phẩm chuyên dụng của MC-BIFI (ví dụ: MC-Injekt 2188, MC-Injekt 2300,...).
- **Lớp lót:** Lớp lót về cơ bản là không cần thiết, tuy nhiên để tăng tối đa hiệu quả bám dính hoặc các yêu cầu với độ bám dính cao hơn bình thường thì nên dùng thêm lớp Primer bằng **MC-Proof PU 920** pha loãng bằng 10% dung môi.
- **Thi công:**
 - **MC-Proof PU 920** là sản phẩm gốc PU dạng lỏng sử dụng ngay, tuy nhiên cần khuấy cho đồng nhất trước khi dùng.
 - Nên sử dụng máy khuấy cơ tốc độ chậm để tránh cuốn khí vào hỗn hợp trong lúc khuấy. Thi công **MC-Proof PU 920** bằng con lăn, chổi quét hoặc phun trực tiếp lên bề mặt đã được xử lý.



BE SURE. BUILD SURE.

- Định mức sử dụng là 1.5 kg/m² tương ứng với chiều dày lớp chống thấm là 1.0 mm. Để đạt được khuyến nghị 2.0 mm độ dày màng khô, cần thực hiện thi công 2 lớp và thời gian chờ giữa 2 lần thi công ít nhất là 6h. Thời gian chờ này có thể khác nhau phụ thuộc vào nhiệt độ và các điều kiện khí hậu khác tại từng khu vực thi công.
- Sau khi thi công nên cán lớp vữa bảo vệ lên lớp chống thấm, để đảm bảo độ bền lâu dài cho lớp chống thấm.
- **Bảo vệ:** Sau thi công, **MC-Proof PU 920** cần được bảo vệ cho đến khi lớp chống thấm đạt được các tiêu chí kỹ thuật sau cùng (ví dụ: sự đi lại, mưa, độ ẩm quá cao >90% RH,...)
- **Vệ sinh dụng cụ:** Vệ sinh ngay lập tức tất cả dụng cụ và thiết bị với MC-Thinner sau khi sử dụng. Vật liệu cứng chỉ có thể gỡ bỏ bằng biện pháp cơ học.
- **Tư vấn an toàn:** **MC-Proof PU 920** không chứa chất độc hại nào cần phải dán nhãn. Rất an toàn trong các điều kiện sử dụng bảo hộ lao động thông thường như đeo gang tay và kính bảo hộ, v.v... **MC-Proof PU 920** gây dị ứng nhẹ với da khi tiếp xúc trực tiếp.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số	Ghi chú
Khối lượng riêng	g/cm ³	1.48	ASTM D1475-13
Độ nhớt	cps	~ 5.000	ASTM D2196-15
Độ cứng (Shore A)		50 ± 5	ASTM D2240
Hàm lượng chất rắn	%	> 80	ASTM D2369-10
Độ giãn dài	%	> 600	ASTM D412-16
Cường độ chịu kéo	Mpa	≥ 1.5	ASTM D412-16
Cường độ bám dính bê tông	Mpa	≥ 1	ASTM D7234
Kháng được mưa và đi bộ trên bề mặt	Giờ	> 6	
Thời gian chờ kiểm tra độ kín nước	Giờ	~ 36	
Định mức	kg/m/m	1.5	
Điều kiện thi công	°C	≥ 6 ≤ 40	Nhiệt độ bề mặt
	%	≤ 85	Độ ẩm tương đối
	%	≤ 10	Độ ẩm lớp nền
	°C	3	Trên nhiệt độ điểm sương

*Các thông số kỹ thuật được dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm (23°C ± 2 và độ ẩm 60%) và có thể thay đổi trong điều kiện thi công thực tế. Để xác định các thông số kỹ thuật trong điều kiện cụ thể, các thử nghiệm phù hợp sơ bộ nên được thực hiện trong điều kiện thi công thực tế.

THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Trạng thái	Lỏng
Màu sắc	Đen
Lưu trữ	Lưu trữ nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió.
Hạn sử dụng và bảo quản	12 tháng kể từ ngày sản xuất và chưa mở nắp thùng.
Đóng gói	Thùng thép 22kg hoặc 28kg.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành 07/2025. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.